

Số: 3.04/YCBG-BVVT

Vĩnh Thạnh, ngày 21 tháng 7 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.**

Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, mua sắm hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh, Địa chỉ: ấp Vĩnh Tiến – thị trấn Vĩnh Thạnh – huyện Vĩnh Thạnh - thành phố Cần Thơ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trần Bá Phước, Trưởng khoa Dược- Trang thiết bị- Vật tư y tế, số điện thoại: 0918663858, địa chỉ email: [phuocbvdkvt@gmail.com](mailto:phuocbvdkvt@gmail.com).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh, Địa chỉ: ấp Vĩnh Tiến – thị trấn Vĩnh Thạnh – huyện Vĩnh Thạnh - thành phố Cần Thơ, đồng thời gửi kèm file qua địa chỉ email: [phuocbvdkvt@gmail.com](mailto:phuocbvdkvt@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 24 tháng 7 năm 2023 đến trước 17 giờ ngày 05 tháng 08 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 08 năm 2023.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

Đính kèm:

- Danh mục hóa chất, vật tư, trang thiết bị;

- Mẫu báo giá: Báo giá.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

-Nhu trên;

-Luu: VT.



## BẢO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VNĐ)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1-Yêu cầu báo giá].

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

### Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điện đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

# DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /YCBG-BVVT ngày 21 tháng 7 năm 2023)

STT	Tên Trang thiết bị	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1. Hoá chất, vật tư, trang thiết bị dùng cho máy huyết học 18 thông số HEMAXA 1000</b>				
1	Máu chuẩn huyết học Level 1, 2, 3	Dung dịch chuẩn dùng cho máy huyết học	ml	
2	Diluent	Dung dịch pha loãng cho máy huyết học	ml	9
3	Rinse	Dung dịch rửa máy	ml	40,000
<b>2. Hoá chất, vật tư, trang thiết bị dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động TC MATRIX</b>				
1	Bóng đèn Halogen	Bóng đèn dùng cho máy sinh hoá	cái	20,000
2	Cuvette	Cuvette sinh hoá	cái	1
3	Cholesterol	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol (định lượng)	cái	500
4	Glucose (Oxidase)	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	ml	448
<b>3. Hoá chất, vật tư, trang thiết bị khác</b>				
1	Morphin test	Test Morphin	Test	448
2	Test HBeAg	Phát hiện định tính sự có mặt kháng nguyên vỏ HBeAg trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,9% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C.	Test	50
3	Test nhanh chẩn đoán Anti HBs (mẫu huyết thanh/huyết tương)	Test chuẩn đoán định tính kháng nguyên virus viêm gan B (HBsAg)	Test	50

4	Test nhanh chẩn đoán HCV (mẫu huyết thanh/huyết tương)	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C.	Test	100
5	Test nhanh HBsAg	Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	Test	100
6	Test thử đường huyết (lắp đặt máy)	100% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 10$ mg/dL và $\pm 15$ mg/dL với Pp chuẩn ở nồng độ $< 100$ mg/dL hoặc $5.55$ mmol/L. Men thử FAD-GDH không bị ảnh hưởng bởi Oxy, đường Maltose. Khoảng đo: $10-600$ mg/dL hoặc $0,6$ mmol/L- $33,3$ mmol/L. Khoảng đo: $10-600$ mg/dL hoặc $0,6$ mmol/L- $33,3$ mmol/L. Hematocrit: $10 - 65\%$	Test	200
7	Test thử thai HCG	Test thử thai HCG	Test	50
8	Bộ nhuộm gram	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranin.	Bộ	1
9	Ông nghiệm Heparin	Ông nghiệm kích thước $13 \times 75$ mm, $13 \times 100$ mm, $16 \times 100$ mm; sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ ( $\text{Na}^+$ , $\text{K}^+$ , $\text{Cl}^-$ ... trừ $\text{Li}^+$ ), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là $\text{NH}_3$ và định lượng Alcohol trong máu.	cái	4,800
<b>Tổng: 16 mặt hàng</b>				